

Bản án: **927/2017/KDTM-PT**
Ngày: 28/9/2017
V/v tranh chấp hợp đồng thuê kho
và đòi bồi thường thiệt hại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán:
1. Bà Trần Thị Thương.
2. Bà Nguyễn Thị Lang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Hồng Long – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 09/8, 15/8, 06/9, 28/9/2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2017/TLPT- KDTM ngày 13 tháng 4 năm 2017 về việc “tranh chấp hợp đồng thuê kho và bồi thường thiệt hại tài sản”,

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 22/2017/KDTM-ST ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có kháng cáo của nguyên đơn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 645/2017/QĐ- PT ngày 09 tháng 8 năm 2017, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần G.

Trụ sở: Đường HT, Phường H, Quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quốc Th, chức danh: Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Minh Ch; Giấy uỷ quyền số 05/2013/GUQ-GTC ngày 03/12/2013; Địa chỉ: Đường NT, Phường C, Quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần T.

Trụ sở: Đường F, Phường T, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Đường LH, Phường MH, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Lê Lâm S, chức danh: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Th; Giấy UQ ngày 10/5/2017.

Địa chỉ: Đường Đ, Phường N, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Văn Ng, Luật sư của Công ty Luật TNHH TT, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn - Công ty Cổ phần G (Người ký đơn kháng cáo: ông Dương Quốc T- Giám đốc, đại diện theo pháp luật), đơn kháng cáo đề ngày

14/3/2017.

Các đương sự và luật sư có mặt.

NHẬN THẤY:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau :

Đơn khởi kiện ngày 21/8/2013 (về bồi thường), Đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 10/01/2017 (về tiền đặt cọc) của nguyên đơn Công ty Cổ phần G đối với bị đơn Công ty Cổ phần T trình bày:

Công ty Cổ phần G (Bên thuê) và Công ty Cổ phần T (Bên cho thuê) đã ký kết và thực hiện Hợp đồng thuê kho số 01/GTC ngày 10/4/2012 và Phụ lục hợp đồng số 01/GTC ngày 10/10/2012 (về gia hạn thời gian thuê), theo đó: Công ty Cổ phần T cung cấp cho Công ty Cổ phần G các dịch vụ về thuê kho chứa nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi tại địa chỉ Đường QL, Phường LT, Quận TĐc, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn thuê 06 tháng tính từ ngày 01/4/2012, đã gia hạn đến ngày 09/4/2013. Đặt cọc 10.000.000 đồng (Phiếu thu ngày 18/5/2012 của Công ty Cổ phần T) sẽ được hoàn trả khi kết thúc hợp đồng sau khi đã thanh toán đủ các phí phát sinh. Giá thuê kho 70.000 đồng/tấn (chưa bao gồm VAT). Phí bốc xếp, kiểm đếm, quản lý, báo cáo cho mỗi lần nhập hàng 45.000 đồng/tấn/lần. Phí dán nhãn 800 đồng/nhãn. Phí đóng gói sang bao 8.000 đồng/bao. Cuối mỗi tháng đối chiếu công nợ và thanh toán (Điều 1, 2 của hợp đồng).

Công ty Cổ phần T "...Chịu trách nhiệm về an toàn cháy nổ, độ thông thoáng trong kho ... bảo đảm không xảy ra sự cố ... mua bảo hiểm hỏa hoạn, bão lụt ... Và chịu trách nhiệm nhập xuất kho, bảo quản và quản lý hàng hóa trong kho cho khách hàng, tổng kết lượng hàng nhập kho và các giấy tờ có liên quan để đối chiếu vào mỗi cuối tháng...Chịu trách nhiệm cho những mất mát, hư hỏng (trừ trường hợp do tính chất hàng hóa gây ra) về hàng hóa trong quá trình lưu kho, xếp dỡ, nếu lỗi được xác định do bên A cũng như bên thứ 3 mà bên A có liên quan. Giới hạn bồi thường chỉ trong phạm vi những mất mát và hư hỏng thực tế do hai bên xác định hoặc do một công ty giám định độc lập xác định..." (Khoản 1 Điều 5 của hợp đồng).

Thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần T đã nhiều lần nhập kho và xuất hàng hóa cho Công ty Cổ phần G, đồng thời được Công ty Cổ phần G thanh toán đầy đủ.

Vào ngày 28/11/2012 xảy ra cháy toàn bộ kho của Công ty Cổ phần T tại địa chỉ Đường QL, Phường LT, Quận TĐc, Thành phố Hồ Chí Minh. Hàng hóa của Công ty Cổ phần G chứa trong Kho A căn cứ Bảng đối chiếu công nợ (tháng 11/2012), Công văn số 241/CV/TVX-13 ngày 30/9/2013 V/v xác nhận hàng tồn kho, Biên bản giám định hàng tổn thất ngày 20/5/2013 thì toàn bộ 66,950 tấn nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi của Công ty Cổ phần G lưu kho tại thời điểm cháy đã bị thiệt hại toàn bộ.

Công ty Cổ phần T đã thống nhất với Công ty Cổ phần G về giá trị của 66,950 tấn hàng hóa bị cháy là 2.214.964.324 đồng. Do hai bên không thống nhất được trách nhiệm bồi thường nên xảy ra tranh chấp.

Kết luận của các cơ quan chức năng về nguyên nhân cháy là do sự cố về điện "Mỗi nối dây dẫn và bóng đèn chiếu sáng không chặt, gây điện trở tiếp xúc cao, phát sinh nhiệt làm cháy vỏ bọc dây dẫn rơi xuống hàng hoá bên dưới gây cháy", là lỗi vi phạm hợp đồng của Công ty Cổ phần T, không bảo đảm an toàn về đường dây dẫn

điện, không mua bảo hiểm cháy nổ, đây không phải là sự kiện bất khả kháng, không phải do khách quan như bị đơn trình bày. Căn cứ khoản 1 điều 5 của hợp đồng Công ty Cổ phần T phải bồi thường toàn bộ. Việc chậm trễ bồi thường thiệt hại của bị đơn đã làm ảnh hưởng lớn đến đời sống của người lao động. Nguyên đơn nhiều lần có văn bản yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại nhưng không kết quả nên yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn 2.214.964.324 đồng thiệt hại hàng hóa bị cháy và hoàn trả 10.000.000 đồng đặt cọc thuê kho.

Bị đơn Công ty Cổ phần T, trình bày:

Công ty Cổ phần T kinh doanh cho thuê kho, logistic theo giấy phép được cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do vậy có ký kết, thực hiện Hợp đồng thuê kho số 01/GTC ngày 10/4/2012 và Phụ lục hợp đồng số 01/GTC ngày 10/10/2012, đến ngày 28/11/2012 xảy ra cháy toàn kho của bị đơn tại Đường QL, Phường LT, Quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh thiệt hại toàn bộ hàng hóa như nguyên đơn trình bày là đúng. Bị đơn đã thông báo, thực hiện xử lý di dời hàng hóa hư hỏng giải phóng mặt bằng.

Cơ quan Công an đã kết luận vụ cháy ngày 28/11/2012 tại kho bị đơn do sự cố về điện, cơ quan Viện kiểm sát cũng có văn bản vụ cháy do nguyên nhân khách quan. Điều 6 của Hợp đồng quy định thiệt hại do khách quan, bất khả kháng thiệt hại tài sản của bên nào bên đó tự chịu (Điều 161 Bộ luật Dân sự năm 2005).

Quá trình hoạt động của bị đơn, cơ quan chức năng đã thẩm định, kiểm tra và cấp giấy phép đủ điều kiện về phòng cháy theo Điều 20 của Luật Phòng cháy và chữa cháy. Bị đơn thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống điện, định kỳ hàng tháng có tổ chức kiểm tra, diễn tập an toàn cháy nổ theo Luật điện lực. Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố hàng quý có kiểm tra hệ thống PCCC, hệ thống điện. Năm 2012 có 4 lần kiểm tra, lần kiểm tra gần nhất là ngày 18/11/2012. Khi cháy, nhân viên công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ các biện pháp chữa cháy tại chỗ, nhấn còi báo động, ngắt cầu dao, dùng các phương tiện trang bị tại chỗ chữa cháy, gọi điện thoại báo cháy cho cơ quan chức năng, chủ hàng ... là đã thực hiện mọi biện pháp cần thiết, tận dụng mọi nguồn lực khả năng cho phép trong phòng cháy và chữa cháy nhưng vẫn không khắc phục được, nên không có lỗi.

Theo hợp đồng, Công ty Cổ phần T chịu trách nhiệm mua bảo hiểm kho và hàng hóa của bị đơn; xác định và báo trước lượng hàng nhập xuất, theo dõi quá trình tiếp nhận – xuất hàng của nguyên đơn, cùng nguyên đơn đối chiếu số lượng hàng hóa vào mỗi cuối tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã nhiều lần nhập và xuất hàng cho nguyên đơn, đã được nguyên đơn thanh toán đầy đủ, tuy nhiên hồ sơ liên quan đến hợp đồng đã bị cháy toàn bộ không còn gì.

Bị đơn không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bồi thường 2.214.964.324 đồng thiệt hại hàng hóa bị cháy và đòi hoàn trả 10.000.000 đồng đặt cọc thuê kho.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 22/2017/KDTM-ST ngày 09 tháng 3 năm 2017 (Quyết định sửa chữa bản án sơ thẩm số 12/2017/QĐ-SCBSBA ngày 31/3/2017) của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty Cổ phần T hoàn trả cho Công ty Cổ phần G 10.000.000 đồng đặt cọc thuê kho.

Nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cổ phần G yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần T bồi thường thiệt hại trị giá hàng hóa bị cháy là 2.214.964.324 đồng.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần T phải chịu án phí 2.000.000 đồng .

Công ty Cổ phần G phải chịu án phí 76.299.286 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 38.149.643 đồng theo biên lai thu số AD/2012/05414 ngày 12/9/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, nên còn phải nộp tiếp 38.149.643 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo giải thích quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 14/3/2017, nguyên đơn Công ty Cổ phần G kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Công ty Cổ phần G yêu cầu định giá, thẩm định giá 66,950 tấn hàng hóa bị cháy và đồng ý với kết quả định giá 2.119.683.090 đồng tại Biên bản định giá tài sản ngày 20/9/2017. Nguyên đơn không đồng ý nội dung trả lời của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại văn bản ngày 14/9/2017, vì sau khi cháy mới kiểm tra thì không thể biết bố trí, thiết kế đúng hay sai. Sự cố cháy tại mỗi nôi đường dây dẫn điện thuộc trách nhiệm của Công ty Cổ phần T, do lỗi vi phạm cam kết về bảo đảm an toàn cháy nổ, không mua bảo hiểm cháy nổ là vi phạm Luật điện lực, Luật phòng cháy chữa cháy. Nguyên đơn không mua bảo hiểm hàng hóa vì khoản 1 điều 5 của hợp đồng quy định thuộc trách nhiệm của bị đơn. Vụ cháy không thuộc trường hợp bất khả kháng. Nguyên đơn yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm, buộc bị đơn bồi thường thiệt hại 2.119.683.090 đồng. Chi phí thẩm định giá 10.000.000 đồng nguyên đơn đã thanh toán cho công ty định giá, nay yêu cầu giải quyết theo pháp luật.

- Đại diện bị đơn Công ty Cổ phần T, Luật sư trình bày và tranh luận: Bị đơn đồng ý kết quả định giá 66,950 tấn hàng hóa bị cháy là 2.119.683.090 đồng tại Biên bản định giá tài sản ngày 20/9/2017. Bị đơn không đồng ý bồi thường, vì mua bảo hiểm tài sản của mình là trách nhiệm của mỗi bên tại khoản 1, 2 điều 5 của hợp đồng. Ngoài tiền thuê kho (tính bằng tấn), còn có các khoản phí khác, không có phí mua bảo hiểm. Công ty Cổ phần T được cơ quan chức năng thẩm định về an toàn cháy nổ, kiểm tra về điều kiện hoạt động và được cấp giấy phép đủ điều kiện. Vụ cháy có kết luận của cơ quan công an do sự cố về điện là nguyên nhân khách quan theo Điều 161 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định là sự kiện bất khả kháng, Điều 6 của hợp đồng quy định có tổn thất xảy ra thiệt hại tài sản bên nào bên đó tự chịu. Bị đơn không đồng ý bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Về tố tụng Hội đồng xét xử các cấp và đương sự tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của nguyên đơn có cơ sở, nên đề nghị sửa bản án sơ thẩm buộc bị đơn bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần G khởi kiện bị đơn Công ty Cổ phần T có trụ sở tại Quận 7 yêu cầu bồi thường thiệt hại hàng hóa bị cháy phát sinh từ Hợp đồng thuê kho. Tòa án nhân dân Quận 7 thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng thuê kho và bồi thường thiệt hại tài sản” là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Phạm vi xét xử phúc thẩm: Một phần của bản án sơ thẩm đã giải quyết về tiền đặt cọc 10.000.000 đồng và án phí 2.000.000 đồng, do không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật.

Về kháng cáo của nguyên đơn: Công ty Cổ phần G kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm. Buộc bị đơn Công ty Cổ phần T bồi thường thiệt hại 2.119.683.090 đồng trị giá 66,950 tấn hàng hóa bị cháy.

Công ty Cổ phần T có chức năng hoạt động cho thuê kho và dịch vụ logistic được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép đăng ký doanh nghiệp, mã số 0305013204, đăng ký lần đầu ngày 01/6/2007, thay đổi lần thứ 9 ngày 12/5/2015; và có đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Logistic tại Biên bản kiểm tra số 01/BBKT-BCT ngày 12/12/2013 của Bộ Công Thương. Nhà xưởng (kho) số Đường QL, Phường LT, Quận TĐC, Thành phố Hồ Chí Minh được xây dựng trên đất thuê của Nhà nước tại Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 28/4/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty Cổ phần T. Kho trên đã được Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 838/TD-PCCC (HDPC) ngày 10/8/2007 (cho các hạng mục:- Hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường;- Hệ thống báo cháy tự động;- Hệ thống chống sét; Biên bản kiểm tra điện trở tiếp đất hệ thống chống sét đánh thẳng ngày 13/9/2007; Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 838/TD-PCCC ngày 10/8/2007; Biên bản nghiệm thu và bàn giao ngày 01/10/2007; Nội quy phòng cháy chữa cháy ngày 08/9/2008; Phương án chữa cháy cứu hộ; Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ Phòng cháy và chữa cháy số 109/QĐ-TTĐT&HL(TH) ngày 08/02/2009. Kế hoạch tự tổ chức thực tập phương án chữa cháy- cứu hộ ngày 10/8/2012; Biên bản kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy ngày 04/10/2012; Đồng thời hàng quý, Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Quận 9 có tiến hành kiểm tra an toàn Phòng cháy chữa cháy.

Ngày 10/4/2012, Công ty Cổ phần G là bên thuê đã ký với Công ty Cổ phần T Hợp đồng thuê kho 01/GTC ngày 10/4/2012 và Phụ lục hợp đồng số 01/GTC ngày 10/10/2012, để lưu kho hàng hóa là nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi. Khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng quy định, Công ty Cổ phần T chịu trách nhiệm những mất mát, hư hỏng (trừ trường hợp do tính chất hàng hóa gây ra) về hàng hóa của bên thuê trong quá trình lưu kho, xếp dỡ, nếu lỗi được xác định của bên cho thuê cũng như bên thứ 3 mà bên cho thuê có liên quan. Giới hạn bồi thường chỉ trong phạm vi những mất mát và hư hỏng thực tế do hai bên xác định hoặc do một công ty giám định độc lập xác định. Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng nêu trên ký kết phù hợp pháp luật và có hiệu lực nên các bên có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng.

Thực hiện hợp đồng, về thanh toán theo xác nhận của các bên, thì bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tiền thuê kho và dịch vụ đầy đủ. Hàng hóa của bên thuê còn lưu tại kho vào thời điểm cháy ngày 28/11/2012 là 66,950 tấn nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi tại phiên tòa sơ thẩm đã được các bên thống nhất trị giá là 2.214.964.324 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không đồng ý trị giá nêu trên, và nguyên đơn có yêu cầu thu thập chứng cứ về giá trị hàng hóa. Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành thu thập chứng cứ về giá của 66,950 tấn nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi theo yêu cầu của nguyên đơn, nay các bên thống nhất giá trị là 2.119.683.090 đồng tại Biên bản định giá ngày 20/9/2017.

Về lỗi, vụ cháy Cơ quan điều tra đã có Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 157-01 ngày 24/8/2015, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Kết luận kiểm tra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 796/KLKT-P3 ngày 28/8/2015, kết luận: Vụ cháy do nguyên nhân khách quan.

Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành xác minh tại cơ quan công an. Căn cứ công văn số 3206/TB-PC46 (Đ9) ngày 14/9/2017 V/v phúc đáp văn bản của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, thì thấy: Nguyên nhân xảy ra cháy tại Công ty Cổ phần T địa chỉ số Đường QL, Phường LT, Quận TĐc, Thành phố Hồ Chí Minh là do điện trở tiếp xúc tại vị trí đầu nối của đường dây dẫn điện tại cuối kho A tăng cao, sự phát nhiệt cao cục bộ đã đốt cháy vỏ cách điện của dây dẫn điện và gây cháy lan ra xung quanh xảy ra cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản trong kho. Nguyên nhân vụ cháy là do sự cố về điện. Quá trình điều tra không phát hiện thấy có sai phạm trong thiết kế, lắp đặt hệ thống điện, không có vi phạm quy định về an toàn PCCC, an toàn sử dụng điện và các quy định khác. Do vậy không có cơ sở để xác định Công ty Cổ phần T có lỗi theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng nêu trên.

Công ty Cổ phần G kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm. Buộc bị đơn Công ty Cổ phần T bồi thường thiệt hại 2.119.683.090 đồng là không có căn cứ nên không chấp nhận. Bản án sơ thẩm không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị của bị đơn và luật sư bảo vệ có căn cứ được chấp nhận. Đề nghị của Viện kiểm sát không được chấp nhận như đã nêu trên.

Số tiền 10.000.000 đồng chi phí thẩm định giá của Công ty Cổ phần G thanh toán tại Hóa đơn giá trị gia tăng số 91, ký hiệu: VN/15P ngày 28/9/2017 của Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn Đầu tư Việt Nam, Công ty Cổ phần G tự chịu do yêu cầu bồi thường không được chấp nhận.

Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền không được chấp nhận nên sửa bản án sơ thẩm do có thay đổi về số tiền án phí.

Do sửa bản án sơ thẩm nên nguyên đơn kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn trả toàn bộ tạm ứng án phí đã nộp.

Vì lẽ trên,

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 306 của Luật thương mại 2005. Luật thi hành án dân sự. Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần G. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty Cổ phần G về việc yêu cầu Công ty Cổ phần T bồi thường thiệt hại hàng hóa bị cháy là 2.119.683.090 đồng.

2. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty Cổ phần G phải chịu 74.393.661 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 38.149.643 đồng theo biên lai thu số AD/2012/05414 ngày 12/9/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, nên còn phải nộp tiếp 36.244.018 đồng.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần G 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số AA/2012/07547 ngày 22/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các phần khác của quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà